

Bản án số: **17 /2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 16 tháng 5 năm 2018

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Khải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vương Thị Thu;**

2. Ông **Kiều Công Ích.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Linh.**

-Đại diện VKSND Huyện Thanh ba: Bà **Đinh Thị Kim Dung**, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Sơn T** - Sinh năm 1984 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P;

Bị đơn: Chị **Lê Thị H** - Sinh năm 1986 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Sơn T trình bày:**

Anh và chị Lê Thị H kết hôn với nhau vào ngày 03/6/2013, có đăng ký tại trụ sở UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn anh chị đều đi làm ăn xa được 01 năm thì về chung sống cùng bố mẹ anh tại khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Mâu thuẫn phát sinh từ đó, nguyên nhân do không hiểu nhau và do tình cảm riêng. Anh và chị H sống ly thân từ năm 2016 đến nay, tình cảm không hòa thuận nên anh yêu cầu được ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh xác định anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Mạnh T – Sinh ngày 04/4/2013, hiện nay cháu đang ở với anh. Nếu ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Anh xác định vợ chồng anh không có, không yêu cầu giải quyết.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử: Toà án đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải nhưng chị Lê Thị H vẫn vắng mặt, không có lý do nên Toà án không thể lấy lời khai cũng như hoà giải vụ án giữa anh Nguyễn Sơn T và chị Lê Thị H được.

Tại phiên tòa hôm nay, vị kiểm sát viên phát biểu quan điểm vụ án được thẩm phán giải quyết từ khi thụ lý cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán đã làm đúng theo trình tự của bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết khách quan, đúng luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Lê Thị H mặc dù đã được Toà án niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử đến lần thứ hai, nhưng chị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Toà án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Sơn T và chị Lê Thị H là hôn nhân hợp pháp, bởi lẽ có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật tại trụ sở UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, quan điểm không thống nhất, không hạnh phúc dẫn đến việc chị H bỏ đi, anh chị sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Quan điểm của anh T xin ly hôn chị H.

Tòa án không lấy được lời khai của chị Lê Thị H, nhưng qua xác minh tại địa phương xã Đ thì thấy rằng: Chị Lê Thị H hiện đang có hộ khẩu thường trú tại khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P, chị H đưa con riêng là cháu Lê Văn K, sinh năm 2009 đi khỏi địa phương từ năm 2016 đến nay, anh T và chị H sống ly thân từ đó. Chị H đi làm ăn thỉnh thoảng có về địa phương thăm con một hai ngày rồi lại đi, nhưng việc đi và về không thường xuyên, không có lịch cụ thể và cũng không thông báo cho chính quyền địa phương nên không thể giao giấy triệu tập cũng như các Quyết định của Tòa án được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các giấy tờ theo đúng quy định của pháp luật, song chị H vẫn cố tình không có mặt tại Tòa án.

Như vậy có thể thấy rằng việc chị H không đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình là đương nhiên từ chối quyền và nghĩa vụ của chị, không thiện chí trong việc hòa

giải để đoàn tụ vợ chồng. Anh T và chị H đã ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai, không chung sống cùng nhau để vun vén xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Sơn T đối với chị Lê Thị H là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Sơn T và chị Lê Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh T - Sinh ngày 04/4/2013. Hiện nay cháu đang ở với anh T. Khi ly hôn anh T xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh T là hoàn toàn chính đáng. Vì chị H đã bỏ đi từ năm 2016 đến nay, không quan tâm gì đến cháu T, hiện nay cháu T đang ở với anh T. Tại phiên tòa hôm nay chị H cũng không có mặt để trình bày quan điểm về việc nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trước hết phải căn cứ vào khả năng, điều kiện của người nhận nuôi và để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của con chung. Do đó nên giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra, vì anh T không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình và đất nông nghiệp: Anh Nguyễn Sơn T xác nhận đều không có. Do chị H vắng mặt nên không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này, sẽ giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[5]. Án phí: Anh Nguyễn Sơn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Cho anh Nguyễn Sơn T được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Sơn T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Mạnh T – Sinh ngày 04/4/2013. Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại chăm sóc và nuôi dạy con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Không đề cập giải quyết trong vụ án ly hôn này. Sẽ giải quyết bằng vụ án khác nếu

đương sự có đơn yêu cầu.

Về án phí: Anh Nguyễn Sơn T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Sơn T đã nộp 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba theo biên lai thu số AA/2015/0004072 ngày 15/01/2018.

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện; tỉnh
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn bản án.
- UBND Xã Đ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Khải.